

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 179/2025/HN-ST

Ngày: 18/04/2025

V/v “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên.**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trần Văn Bé Ba**

+ Ông **Nguyễn Văn Ba**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.*

Ngày 18 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2025/QĐST-HN ngày 10 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mỹ D – sinh năm 1982; (có mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã XD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Lê Đức A – sinh năm 1963; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp AK, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày: bà và ông Asống chung năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ATT. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Bà và ông Aly thân từ năm 2015 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Ảnh.

- Về con chung: có 02 cháu tên Lê Đức N, sinh ngày 15/08/2001 và Lê Đức B, sinh ngày 06/01/2005. Hai con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn ông Lê Đức Avắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Lê Đức Asống chung năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ATT nên hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay bà D yêu cầu ly hôn với ông Avà ông Ahiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Lê Đức Amặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Atheo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Tại phiên tòa, bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Ảnh. Nguyên nhân ly hôn bà D trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Avắng mặt không lý do, không đến Tòa và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà D. Trong thời gian ly thân từ năm 2015 đến nay, ông Abà D không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm với nhau, chứng tỏ ông không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như không có thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với bà D. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà D và ông Akhông thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên bà D yêu cầu ly hôn với ông Alà có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung: có 02 con chung tên Lê Đức N, sinh ngày 15/08/2001 và Lê Đức B, sinh ngày 06/01/2005 đã trưởng thành, bà D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: bà D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: bà D phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ D.

- Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với ông Lê Đức Ảnh.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lê Đức N, sinh ngày 15/08/2001 và Lê Đức B, sinh ngày 06/01/2005 đã trưởng thành.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008560 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên bà đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã ATT;
- Nông sới;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên